

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2020/HS-ST

Ngày: 03-11- 2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh.  
- **Thư ký phiên toà:** Ông Hứa Công Nguyên – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:** Bà Đinh Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2020/HSST ngày 22 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn số: 63/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Bùi Phúc H**, sinh năm 1982 tại Thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Tên gọi khác: Không ; Nơi cư trú: Phố T, Thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Quốc H(đã chết) và bà Vũ Thị Ch sinh năm 1953; có vợ là Nguyễn Thị Thu H; Bị cáo có 02 con lớn sinh năm 2006 nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/10/2020, đến ngày 03/10/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. *Có mặt.*

**2. Bùi Quang Th**, sinh năm 1993 tại Thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Phố T, Thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Thế Ph sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị L sinh năm 1960; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/10/2020, đến ngày 03/10/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. *Có mặt.*

**3. Phạm Hồng T**, sinh năm 1967 tại Thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Phố T, Thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Hiện là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; Con ông Phạm Văn Thịnh (đã chết) và bà Vũ Thị Ch sinh năm 1943; Có vợ là Trịnh Thị Th sinh năm 1970. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1995. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/10/2020, đến ngày 03/10/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. *Có mặt.*

**4. Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1968 tại Thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Tên gọi khác: Không ; Nơi cư trú: Phố B, Thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị M sinh năm 1937; có vợ là Tống Thị M sinh năm 1969; Bị cáo có 02 con lớn sinh năm 1990 nhỏ sinh năm 1998. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ 01/10/2020 đến ngày 03/10/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. *Có mặt.*

**5. Nguyễn Văn Ch**, sinh năm 1977 tại Thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Phố B, Thị trấn N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Bá Gi (đã chết) và bà Trịnh Thị X sinh năm 1943; Có vợ là Quách Thị T sinh năm 1992; Bị cáo có 02 con lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày từ 01/10/2020 đến ngày 03/10/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. *Có mặt.*

*Người làm chứng:* Anh Bùi Văn Ph, sinh năm 1994. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/9/2020 tại đường đê Năm Căn thuộc khu vực Phố T, Thị trấn N, huyện N có mắc rập để tổ chức trung thu cho các cháu thiếu nhi, trong đó Bùi Quang Th là người có nhiệm vụ trông coi rập trung thu. Tối cùng ngày, khi Bùi Quang Th đang trông coi rập thì Bùi Phúc H đến đây ngồi chơi. Lúc này Bùi Phúc H rủ Bùi Quang Th đánh bạc bằng hình thức “Ba cây” thì Thiện đồng ý. Do không có sẵn công cụ để đánh bạc nên Thiện đã đi bộ về nhà mình lấy 36 quân bài tú lơ khơ mang ra rập trung thu để đánh bạc với Hà.

Trước khi vào đánh bạc Bùi Phúc H, Bùi Quang Th thống nhất đánh bạc bằng hình thức “*Ba cây*” được thua bằng tiền với mức cá cược trong mỗi ván bạc là 20.000 đồng. Bùi Phúc H, Bùi Quang Th bắt đầu ngồi đánh bạc với nhau

từ khoảng 23 giờ ngày 30/9/2020 đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì Phạm Hồng T đi bộ đến rạp trung thu chơi đã nhìn thấy Bùi Phúc H, Bùi Quang Th đang đánh bạc nên Tiến đã ngồi xuống cùng tham gia đánh bạc cùng với Hà và Thiện. Sau đó đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Ch cùng nhau đi bộ đến rạp trung thu chơi đã nhìn thấy Bùi Phúc H, Bùi Quang Th, Phạm Hồng T đang đánh bạc nên Thông, Chinh đã ngồi xuống cùng tham gia đánh bạc cùng với Hà, Thiện và Tiến.

Đến 01 giờ 15 phút ngày 01/10/2020, trong khi Bùi Phúc H, Bùi Quang Th, Phạm Hồng T, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Ch đang ngồi đánh bạc đã bị Tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an Thị trấn N phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền 8.660.000 đồng và 36 quân bài tú lơ khơ.

Quá trình điều tra đã chứng minh số tiền Bùi Phúc H, Bùi Quang Th, Phạm Hồng T, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Ch sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.660.000 đồng.

#### **Về vật chứng của vụ án và tài sản đã thu giữ:**

Đối với số tiền 8.660.000 đồng; 01 bộ tú lơ khơ 36 quân là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã ra Quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện N chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 04/QĐ-VKSNQ-HS ngày 21/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố các bị cáo Bùi Phúc H, Bùi Quang Th, Phạm Hồng T, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Ch về tội: Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Thẩm phán chủ tọa phiên tòa tuyên bố các bị cáo Bùi Phúc H, Bùi Quang Th, Phạm Hồng T, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Ch phạm tội: “Đánh bạc”.

\* Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 BLHS.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Phúc H từ 22.000.000 đồng đến 24.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Bùi Quang Th từ 22.000.000 đồng đến 24.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Phạm Hồng T từ 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Thông từ 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch từ 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 khoản 2 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu của các bị cáo 8.660.000 đồng đồng đây là số tiền liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 36 quân bài là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với tang vật đã thu giữ. Mặt khác được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 23 giờ ngày 30/9/2020 đến 01 giờ 15 phút ngày 01/10/2020 tại đường đê Năm Căn thuộc khu vực Phố T, Thị trấn N, huyện N các bị cáo Bùi Phúc H, Bùi Quang Th, Phạm Hồng T, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Ch đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức “Ba cây” được thua bằng tiền, với tổng số tiền đánh bạc là 8660.000 đồng. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

#### **Điều 321. Tội đánh bạc**

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này

*hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

.....  
3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trước khi quyết định hình phạt Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, xét thấy:

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi đánh bạc của các bị cáo là cố ý, tính chất tội phạm là ít nghiêm trọng đã xâm phạm trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân là nguyên nhân gây nên nhiều tội phạm khác. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm như vậy mới có tác dụng nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, răn đe phòng ngừa tội phạm chung cũng như giúp các bị cáo có thời gian cải tạo rèn luyện mình. Tuy nhiên xét các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Từ những nhận định trên xét thấy không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng Điều 35 BLHS xét xử các bị cáo hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án này, hành vi phạm tội của các bị cáo mặc dù không có tính chất tổ chức, hình thức phạm tội là đồng phạm giản đơn. Nhưng cũng cần cá thể hóa vai trò của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

Bị cáo Bùi Phúc H là người khởi xướng việc đánh bạc bằng hình thức “Ba cây” được thua bằng tiền, bị cáo Bùi Quang Th là người chuẩn bị công cụ phương tiện, bị cáo Hà và Thiện đồng thời cũng là người thực hành tích cực. Vì vậy bị cáo Bùi Phúc H, Bùi Quang Th phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này với vai trò thứ nhất.

Đối với các bị cáo Phạm Hồng T, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Ch giữ vai trò là người thực hành tích cực. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò thứ hai trong vụ án này.

**[3]. Về hình phạt bổ sung:**

Do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung.

**[4]. Về xử lý vật chứng:**

+ Đối với số tiền 8.660.000 đồng, đây là số tiền liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 bộ tú lơ khơ 36 quân bài là công cụ phạm tội xét không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

**[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Phúc H, Bùi Quang Th, Nguyễn Văn Th, Phạm Hồng T, Nguyễn Văn Ch phạm tội “Đánh bạc”.**

**\*Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 35 BLHS;**

- Xử phạt bị cáo Bùi Phúc H 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Bùi Quang Th 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Phạm Hồng T 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Thông 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 khoản 2 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 8.660.000đ (Tám triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng).

+ Tịch thu tiêu hủy 36 quân bài tú lơ khơ.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N; Ủy nhiệm chi tại kho bạc huyện N).*

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Bùi Phúc H, Bùi Quang Th, Nguyễn Văn Th, Phạm Hồng T, Nguyễn Văn Ch mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**4.** Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- CA huyện N
- Những người TGTT;
- Lưu./.

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Hương Quỳnh**